

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 9 năm 2021
V/v: "Ly hôn "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Trường Giang

2. Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2021/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2021 về tranh chấp: "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Xuân H, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Xuân H trình bày: Ông kết hôn với

với bà Nguyễn Thị L ngày 20/01/1983 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Lập Thạch (nay là huyện Sông Lô), tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn ông bà có được tự do tìm hiểu tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn bà L về chung sống cùng ông và gia đình được thời gian ngắn thì gia đình cho vợ chồng ra ở riêng. Quá trình vợ chồng chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là khi chung sống tính tình vợ chồng không hợp nhau, bà L luôn nghi ngờ ghen tuông vô cớ dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi chửi, xúc phạm nhau. Hơn nữa trong cuộc sống hàng ngày bà L là vợ nhưng cách đối nhân xử thế với gia đình nhà chồng không đúng mực (như đối xử không tốt với mẹ đẻ ông dẫn đến mẹ ông hơn 80 tuổi phải ra ở riêng). Từ những mâu thuẫn trên dẫn đến đời sống chung vợ chồng không hạnh phúc trong thời gian dài nhưng ông vẫn cố gắng duy trì mối quan hệ hôn nhân để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái trưởng thành. Tuy nhiên đến nay ông xác không thể tiếp tục đời sống hôn nhân với bà L thêm nữa vì nếu tiếp tục sống chung với nhau chỉ làm cho cả hai không còn sự tôn trọng lẫn nhau. Đỉnh điểm của mâu thuẫn và sự không tôn trọng nhau là bà L đã đến Ủy ban nhân dân xã T nơi ông công tác có hành vi tát ông, chửi bới ông với những lời lẽ thô tục khó nghe đã làm ảnh hưởng rất lớn đến danh dự và sự tự trọng của cá nhân ông. Ông xác định hiện nay mặc dù vợ chồng vẫn ở cùng một nhà nhưng hai bên đã sống ly thân, mỗi người một phòng riêng, ăn riêng và cả hai không quan tâm chăm sóc đến nhau. Bà L tiếp tục có những lời nói xúc phạm, đay nghiến làm cho ông rất ức chế tâm lý mỗi khi về nhà. Nay ông xác định không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn đã rất căng thẳng, không thể tiếp tục duy trì hôn nhân nên đề nghị xem xét giải quyết cho ông được ly hôn với bà L.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Trần Mạnh T, sinh ngày 04/6/1985; Trần Đức T, sinh ngày 18/7/1988 và Trần Thị Khánh L, sinh ngày 19/5/1990. Hiện nay các con đều đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Ông H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị L trong quá trình giải quyết tại phiên tòa trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống như ông H trình bày là đúng, còn nguyên nhân mâu thuẫn như ông H trình bày là không đúng. Bà xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H không chung thủy trong đời sống hôn nhân từ khi vợ chồng mới lấy nhau. Tuy nhiên bà cố gắng chịu đựng, bỏ qua và tiếp tục chung sống để nuôi dạy các con trưởng thành. Đến nay khi ông bà đã có cháu thì ông H đề nghị ly hôn. Trong thời gian vợ chồng mâu thuẫn dẫn đến ly thân bà đã nhiều lần nói chuyện với ông H để hoà giải mâu thuẫn để vợ chồng tiếp tục chung sống nhưng ông H không đồng ý. Bà xác định hiện nay vợ chồng đang sống ly thân mỗi người một phòng riêng, ăn riêng, không quan tâm chăm

sóc đến nhau. Nay ông H kiên quyết đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với bà, bà xin đoàn tụ vì vẫn còn tình cảm và mong muốn các con có đầy đủ bố mẹ, các cháu có ông bà. Nếu trường hợp ông H thu xếp ổn thỏa về tài sản thì bà đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung như ông H trình bày là đúng. Hiện nay các con đã trưởng thành. Ly hôn bà không đề nghị Toà án giải quyết.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng thì nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Xuân H đề nghị giải quyết ly hôn bà Nguyễn Thị L. Về con, tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Không đề nghị xem xét giải quyết. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông H phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Trần Xuân H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc giải quyết cho ly hôn với bà Nguyễn Thị L; bà L có địa chỉ tại thôn T, xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về "Ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Xuân H và bà Nguyễn Thị L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn năm 1983 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Lập Thạch (nay là huyện Sông Lô) là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống ông H và bà L đều thừa nhận vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, có cãi chửi nhau, có những lời nói không tôn trọng nhau dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc nhưng cả hai bên đều cố gắng duy trì hôn nhân để nuôi dạy các con trưởng thành. Ông H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống vì bà L luôn có hành động cũng như có lời nói

xúc phạm hạ thấp danh dự của ông. Bà L xin đoàn tụ vì vẫn còn tình cảm và muốn các con, các cháu có đầy đủ bố mẹ, ông bà. Nếu ông H thu xếp ổn thỏa về tài sản thì bà đồng ý ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T thể hiện vợ chồng ông H, bà L có nhiều mâu thuẫn, dẫn đến cãi chửi nhau, trưởng thôn và bí thư chi bộ cũng đã đến gia đình hoà giải mâu thuẫn gia đình. Mâu thuẫn giữa vợ chồng là do bà L nghi ngờ ông H có quan hệ bất chính với nhiều người phụ nữ khác, dẫn đến ghen tuông, vợ chồng không có sự tôn trọng lẫn nhau, thậm chí bà L không giữ được bình tĩnh còn đến trụ sở UBND xã T nơi ông H công tác để vợ chồng cãi chửi nhau và bà L có hành động tát ông H tại phòng làm việc của ông H. Đến nay cuộc sống chung của vợ chồng ông H, bà L đã ly thân, ăn riêng, ở riêng không quan tâm chăm sóc, chia sẻ tình cảm với nhau. Xét tình trạng hôn nhân giữa ông H và bà L mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Xuân H được ly hôn bà Nguyễn Thị L.

[3] Về con chung: Ông H và bà L có 03 con chung tên là Trần Mạnh T, sinh ngày 04/6/1985; Trần Đức T, sinh ngày 18/7/1988 và Trần Thị Khánh L, sinh ngày 19/5/1990. Hiện nay các con đều đã trưởng thành. Ly hôn ông Hải, bà Lâm đều không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: ông H và bà L đều không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Trần Xuân H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Trần Xuân H được ly hôn bà Nguyễn Thị L.

2. Về án phí: Ông Trần Xuân H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2017/0009356 ngày 09/8/2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Ông H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Khương Đặng Khánh Hằng

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng